

Số: **27** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **14** tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 18 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa VIII, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra thuộc lĩnh vực dân tộc như sau:

#### I. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 trên lĩnh vực dân tộc

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thông nhất với nhận định, đánh giá tại Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023.

#### 1. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2023 trên lĩnh vực dân tộc

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác dân tộc luôn nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của cộng đồng xã hội, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND, sự điều hành của UBND, sự tham gia tích cực của UBMTTQVN tỉnh và các sở, ngành, địa phương, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, đến nay kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng<sup>1</sup>; sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa với các vùng chuyên canh cà phê, cao su, chuối, sắn, nguyên liệu tập trung. Các chương trình, dự án đầu tư và hỗ trợ tiếp tục được triển khai thực hiện kịp thời, phát huy được hiệu quả<sup>2</sup>. Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ. Công tác giáo dục đào tạo chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục được duy trì ổn định<sup>3</sup>, quy mô mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, cơ sở vật chất phục vụ dạy học

<sup>1</sup> Kết cấu hạ tầng trong vùng ngày càng được nâng lên, 100% xã, thôn bản đã có điện lưới quốc gia; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 77% số thôn, bản ấp có đường giao được cứng hóa đến trung tâm xã; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã có trường tiểu học, 75% xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn Quốc gia.

<sup>2</sup> Các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội;

<sup>3</sup> Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi học mẫu giáo và trẻ 6 tuổi học lớp 1 đạt 100%, quy mô mạng lưới trường, lớp tiếp tục được quy hoạch, sắp xếp, hệ thống trường, lớp học đã và đang được xây dựng kiên cố, cao tầng hóa tại các xã và trung tâm cụm xã.

từng bước được kiên cố hóa và chuẩn hóa. Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh được chú trọng. Hoạt động văn hóa - thông tin, tuyên truyền các ngày lễ và các sự kiện lớn được thực hiện tốt<sup>4</sup>. Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi đạt kết quả tích cực<sup>5</sup>. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc cơ bản ổn định. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng củng cố tăng cường. Đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, luôn đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp trong tỉnh.

Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số 6 tháng đầu năm 2023 vẫn còn gặp một số khó khăn đó là:

- Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng lên song vẫn gặp nhiều khó khăn, sự chênh lệch về thu nhập và cơ hội phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và các vùng khác còn lớn. Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao so với tỷ lệ hộ nghèo chung trong toàn tỉnh, kết quả giảm nghèo còn thiếu tính bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao<sup>6</sup>. Đặc biệt đáng lưu ý, hiện nay một bộ phận bà con dân tộc thiểu số của tỉnh ta đang mưu sinh tại nước bạn Lào do kinh tế khó khăn trở về quê sinh sống nay thất nghiệp, không có việc làm.

- Hiện nay cư dân biên giới không được sử dụng chứng minh nhân dân của cư dân biên giới hoặc căn cước công dân mà bắt buộc sử dụng giấy thông hành hoặc hộ chiếu để đi lại nên việc thăm thân, trao đổi hàng hóa cần thiết phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày của bà con dân tộc thiểu số vùng biên giới gặp nhiều khó khăn, do việc đóng dấu, kiểm tra giấy thông hành biên giới, hộ chiếu làm mất nhiều thời gian, đồng thời phát sinh các loại phí liên quan.

- Việc tổ chức triển khai Nghị quyết 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh cho phép kéo dài Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2022 được các địa phương thực hiện khá đồng bộ, tuy nhiên công tác chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 và đất thu hồi từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày

<sup>4</sup> Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng xuân Quý Mão 2023; kỷ niệm 55 năm ngày chiến thắng Khe Sanh, giải phóng Hướng Hoá.

<sup>5</sup> Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi luôn được các sở ban ngành, địa phương tích cực triển khai, thực hiện. Đến nay toàn tỉnh có 11.383 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 53,26% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số (giảm 1.202 hộ so với năm trước). Tỷ lệ hộ nghèo vùng miền núi giảm 3,25% so với năm 2022.

<sup>6</sup> Tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 13,10% dân số, nhưng nhân khẩu thuộc hộ nghèo chiếm 80,55% trong tổng số nhân khẩu cả tỉnh.

14/12/2017 để giao lại cho các địa phương để thực hiện Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đang còn nhiều vướng mắc, dẫn đến việc bố trí đất sản xuất cho các hộ gia đình thiếu đất triển khai thực hiện còn chậm<sup>7</sup>.

- Việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia còn gặp nhiều vướng mắc, tiến độ thực hiện chậm, giải ngân vốn đạt tỷ lệ thấp<sup>8</sup>, đặc biệt là Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đến 31/5/2023 nguồn vốn ĐTPT năm 2022 chuyển sang và một phần vốn được phân bổ trong năm 2023 chỉ giải ngân đạt 14,2% (44,276 tỷ/311,172 tỷ đồng); Riêng nguồn vốn sự nghiệp chủ yếu đang thực hiện và giải ngân từ nguồn năm 2022 chuyển sang, chỉ đạt 5,4% (13,419 tỷ/250,401 tỷ đồng). Nguyên nhân cơ bản do đây là chương trình lớn bao gồm nhiều dự án thành phần do nhiều bộ ngành quản lý; việc phân bổ vốn từ Trung ương đến địa phương muộn so với thời gian thực hiện Chương trình; quá trình thực hiện gặp phải những khó khăn do cơ chế, chính sách như: Một số dự án thành phần và tiểu dự án chưa có hướng dẫn thực hiện hoặc hướng dẫn chưa cụ thể, một số nội dung đã có hướng dẫn nhưng chưa thống nhất giữa các bộ ngành nên phải điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện.

- Việc triển khai Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” còn chậm, chưa đồng bộ, do đó các mục tiêu cụ thể đến năm 2023 của Quyết định đề ra không đạt được. Nguyên nhân chính là do các bộ, ngành trung ương chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện; kinh phí thực hiện Đề án không được bố trí cụ thể mà chủ yếu dựa vào việc lồng ghép các nguồn khác nhau của các ngành, địa phương, đến khi có Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì những nội dung của Đề án mới được tích hợp và bố trí kinh phí thực hiện.

- Tình hình tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy trên địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số đang có xu hướng ngày càng gia tăng<sup>9</sup> và trẻ hóa, xâm nhập vào

<sup>7</sup> Ngoài thiếu đất ở đất sản xuất theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND, hiện nay các địa phương vùng dân tộc thiểu số vẫn còn 1.608 hộ thiếu đất ở, đất sản xuất, trong đó có 642 hộ thiếu đất ở, 966 hộ thiếu đất sản xuất.

<sup>8</sup> Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Năm 2022, nguồn vốn phân bổ cho Chương trình mục là: 242.729 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách Trung ương là: 216.314 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 150.630 triệu đồng, vốn sự nghiệp 65.684 triệu đồng); Nguồn ngân sách địa phương (vốn đối ứng) là : 26.415 triệu đồng. Giá trị giải ngân vốn đầu tư phát triển 32.197 triệu đồng/150.630 triệu đồng đạt tỷ lệ 21,4% vốn kế hoạch Trung ương giao.

<sup>9</sup> Số người đồng bào dân tộc thiểu số phạm tội về ma túy tăng nhanh: năm 2017 có 16 vụ, 28 đối tượng; năm 2022 có 73 vụ, 104 đối tượng. Tình trạng sử dụng trái phép các chất ma túy và người nghiện ma túy trên địa bàn dân tộc thiểu số và miền núi đang có xu hướng ngày càng gia tăng, trẻ hóa và chiếm tỷ lệ lớn so với toàn tỉnh (năm 2018 huyện Đakrông có 25 đối tượng sử dụng ma túy, đến 3/2023 có 69 đối tượng; năm 2019 huyện Hướng Hóa có 44 đối tượng sử dụng ma túy, đến 3/2023 có 590 đối tượng). Đến nay, chỉ riêng 02 huyện Đakrông và Hướng Hóa đã có 661 đối tượng sử dụng ma túy, chiếm 62% so với tổng số đối tượng sử dụng ma túy trong toàn tỉnh, trong đó có 360 đối tượng là dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 55% so với tổng số đối tượng sử dụng ma túy của 02 huyện.

các làng bản vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là vùng biên giới gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

## **2. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ và công tác dân tộc 6 tháng cuối năm 2023, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo những nội dung sau:

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo, chú trọng đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số. Có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho công dân cư trú trong khu vực biên giới nhằm tạo điều kiện trong việc thăm thân mua bán, trao đổi hàng hoá cần thiết phục vụ đời sống hàng ngày cho nhân dân.

- Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025. Chỉ đạo các sở ngành, địa phương tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện và giải ngân nguồn vốn các chương trình; quan tâm ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, thiết yếu để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để nắm bắt, điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ chung của Chương trình.

- Tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Sơ kết đánh giá kết quả việc thực hiện các mục tiêu cụ thể của Đề án đến năm 2023 đồng thời có giải pháp để thực hiện có hiệu quả Đề án trong những năm tiếp theo.

- Tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, có giải pháp xử lý đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số đang sử dụng ra khỏi phạm vi quản lý của các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016; thu hồi đất từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 giao lại cho các địa phương

để bố trí đất sản xuất cho nhân dân, sớm khắc phục tình trạng người dân thiếu đất sản xuất.

- Chỉ đạo rà soát công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn nhất là vùng có nguy cơ sạt lở nhằm đảm bảo an toàn cho nhân dân vào mùa mưa lũ.

- Quan tâm chỉ đạo, giải quyết những kiến nghị chính đáng của cử tri vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng chưa được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương, các lực lượng chức năng làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy. Đồng thời đổi mới hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng chống ma túy. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng chống ma túy với lực lượng chức năng của nước bạn Lào và thực hiện có hiệu quả các chương trình, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ về phòng chống ma túy với nước bạn Lào.

**II. Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### **1. Tính phù hợp và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Tiểu dự án 1, Dự án 3, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và phù hợp với khoản 3, Điều 10 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và điểm a, khoản 5, Điều 7, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

## 2. Đối với tên dự thảo Nghị quyết

Thông nhất tên gọi “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

## 3. Về nội dung và phụ lục dự thảo Nghị quyết

Ban thông nhất với việc bổ sung nội dung : “*Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được tính bằng 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoan nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, hỗ trợ trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ của chủ rừng và không trùng với các chương trình, dự án khác, được bố trí trong tổng kinh phí cấp cho các đơn vị, địa phương thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3*” của Dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là một chương trình lớn bao gồm nhiều dự án thành phần liên quan đến nhiều bộ, ngành quản lý, do đó Ban đề nghị UBND tỉnh cần tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi, cập nhật văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành trung ương để kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung, sửa đổi Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, nhằm hạn chế nghị quyết phải chỉnh sửa nhiều lần.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thống nhất thông qua đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- VP VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH  
TRƯỞNG BAN**



★ **Ly Kiều Vân**